**Văn bản 3, 4: NHỮNG TÌNH HUỐNG HIỂM NGHÈO**

 **hai người bạn đồng hành và con gấu,**

 **chó sói và chiêm con**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** HS hình thành năng lực [2]

**b) Nội dung:** kết nối tri thức, dẫn dắt HS vào bài học.

**c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** |  **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:- Đặt tình huống để HS giải quyết vấn đề: Nếu trong cuộc sống thường ngày lỡ không may em rơi vào những tình huống hiểm nghèo như bị thú dữ tấn công khi đang tắm biển, vào rừng dã ngoại...Khi đó em sẽ làm gì để vượt qua được nguy hiểm?\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:- Suy nghĩ, trao đổi tìm ra hướng giải quyết vấn đề.\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:HS: Nếu bị thú dữ tấn công bất ngờ thì có thể giả chết(nếu động vật đó là con gấu) hoặc bỏ chạy thật nhanh, ẩn nấp chỗ an toàn, trèo lên cây...\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- GV nhận xét cách giải quyết tình huống của học sinh.- Dẫn dắt HS vào bài học: Để vượt qua được những hiểm nguy xảy ra thình lình, bất ngờ trong cuộc sống, mọi người phải có sự ứng biến nhanh lẹ và sáng suốt. Hai văn bản trong bài học hôm nay sẽ chia sẻ với các em những bài học kinh nghiệm quý giá đê thoát khỏi những tình huống hiểm nghèo. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a) Mục tiêu:** HS hình thành năng lực [2], phẩm chất [6].

**b) Nội dung**: Đặc điểm của truyện ngụ ngôn qua hai văn bản.

**c) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** |  **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hướng dẫn học sinh tìm hiểu chung về tác giả và tác phẩm:**\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:- Yêu cầu HS làm thẻ thông tin về tác giả, tác phẩm:

|  |
| --- |
| Tên:........... Lớp:..... HỒ SƠ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM |
| Tác giả |  Tên |  Cuộc đời | Sự nghiệp vănchương |
|  |  |  |
| Tác phẩm | Xuất xứ |  Thể loại  Hình thức |
|  |  |

\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:- HS làm thẻ thông tin về tác giả, tác phẩm.(HS làm trước ở nhà)\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thẻ thông tin.\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:GV nhận xét, đánh giá sản phẩm học tập của học sinh.\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:1. Theo em một người bạn tốt cần có những đức tính gì? 2. Trong trường hợp nào thì một người được xem là kẻ mạnh?\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:HS suy nghĩ, trao đổi.\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:HS theo suy nghĩ cá nhân mà trình bày.- Người bạn tốt cần biết giúp đỡ, chia sẻ, lắng nghe và thấu hiểu bạn của mình.- Kẻ mạnh là người biết giúp đỡ người khác trên đôi vai của mình.....\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:GV nhận xét câu trả lời của học sinh.**Trải nghiệm cùng văn bản:**\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:+ GV hướng dẫn cách đọc (yêu cầu học sinh đọc trước khi đến lớp)+ GV đọc mẫu thành tiếng một đoạn đầu, sau đó HS thay nhau đọc thành tiếng toàn VB.+ GV hướng dẫn HS về chiến lược đọc theo dõi và suy luận (các hộp chỉ dẫn) 1. *Theo dõi:* Sự kiện nào trong truyện làm cho em bất ngờ?1. *Theo dõi*: chú ý phân biệt lời người kể và lời nhân vật.2. *Theo dõi*: Lời lẽ của chó sói trong truyện thuyết phục không? Vì sao?3. *Suy luận*: Trong đoạn kết, chó sói cố tình vặt vẹo, hạch sách chiên con nhằm mục đích gì?\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập: Suy nghĩ, trao đổi, trả lời các câu hỏi.\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:1. *Theo dõi*: Đó là cách cư xử giả chết của người bạn còn lại đã lừa được con gấu.1. *Theo dõi*: Lời nhân vật có dấu gạch ngang2. *Theo dõi*: Lời lẽ chó sói không có sự thuyết phục vì đó là những lời không có căn cứ, ngang ngược...3. Mục đích: đẩy chiên con vào tình thế hiểm nghèo, có cớ buộc tội, ăn thịt chiên con.\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi theo dõi, suy luận.**SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI**\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: *+ Theo em, sự kiện là gì?**+ Sắp xếp các sự kiện trong truyện theo trình tự hợp lý và xác định mối quan hệ giữa các sự kiện đó.*- (a) Gấu đến gần người đi sau rồi bỏ đi vì nghĩ anh ta đã chết.- (b) Người vừa thoát chết dạy cho anh bạn kia một bài học: “không nên tin vào những kẻ bỏ mặc bạn bè trong cơn hoạn nạn”.- (c) Hai người bạn đang đi trong rừng thì gặp một chú gấu nhào ra vồ.- (d) Người đi trước túm được cành cây và ẩn mình trong đám lá, người kia không biết trông cậy vào đâu nên nằm bẹp xuống đất.(tương tự cách làm này giáo viên yêu ccauf học sinh tóm tắt văn bản Chó sói và chiên con)\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:- Tìm các sự việc chính.- Sắp xếp các sự việc theo đúng trình tự.\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:Trình tự đúng là: Hai người bạn đồng hành và con gấu: (c) – (d) – (a) – (b)\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:Gv nhận xét cách làm bài và tóm tắt của học sinh.**Hướng dẫn HS đọc hiểu về không gian miêu tả cảnh vật ở hai văn bản:**\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:- Liệt kê những từ ngữ chỉ không gian và thời gian trong hai văn bản: **Phiếu học tập số 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Văn bản | Từ chỉ không gian | Từ chỉ thời gian |
| Hai người bạn đồng hành và con gấu |  |  |
| Chó sói và chiên con |  |  |

\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:- Điền các từ tìm được vào phiếu học tập\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Văn bản | Từ chỉ không gian | Từ chỉ thời gian |
| Hai người bạn đồng hành và con gấu | Khu rừng, con đường, ngọn cây... | Bấy giờ |
| Chó sói và chiên con | Dòng suối,... | Năm ngoái |

**Hướng dẫn học sinh tìm hiểu và xác định tình huống truyện**\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: **Phiếu học tập số 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tình huống và tác dụng | Hai người bạn đồng hành và con gấu | Chó sói và chiên con |
| Tình huống |  |  |
| Tác dụng |  |  |

 **-** - Nhận xét của em về tác dụng của tình huống truyện?**Phiếu học tập số 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Diễn biến | Lời chó sói | Lời chiên con | Nhận xét |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| 4 |  |  |  |

*- Em có nhận xét gì về nhân vật chó sói và chiên con?**- Qua sự đối lập giữa hai nhân vật đó, em có suy nghĩ như thế nào về xã hội hiện nay?*\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:- Thảo luận nhóm.\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- Đại diện nhóm trình bày kết quả.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tình huống và tác dụng | Hai người bạn đồng hành và con gấu | Chó sói và chiên con |
| Tình huống | Sự xuất hiện bất ngờ và bỏ đi của con gấu | Con sói đói gặp được chiên con, bịa chuyện để ăn thịt |
| Tác dụng | Bài học trở nên thấm thía... | Bài học trở nên thấm thía... |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Diễn biến | Lời chó sói | Lời chiên con | Nhận xét |
| 1 | Sao....của ta? | Không thể làm đục nước ngài | Kết tội vô lí |
| 2 | Nói xấu ta năm ngoái | Năm ngoái chưa ra đời | Bịa đặt |
| 3 | Anh mày đó! | Không có anh | Vu khống |
| 4 | Một giống nhà chiên | Bị lôi vào rừng | Bộc lộ rõ bản chất |

\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của học sinh.**Hướng dẫn đọc hiểu đề tài và bài học ở hai văn bản**\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:*+ Em hãy nhắc lại khái niệm đề tài và chủ đề?**+ Theo em, truyện Hai người bạn đồng hành và con gấu viết về đề tài nào?**+ Theo em, truyện Chó sói và chiên con viết về đề tài nào?**+ Qua văn bản trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân?* **Phiếu học tập số 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đề tài và bài học | Hai người bạn đồng hành và con gấu | Chó sói và chiên con |
| Đề tài |  |  |
| Bài học |  |  |

\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:- Nhắc lại tri thức về đề tài và bài học trong truyện ngụ ngôn.- Xác định đề tài, bài học của hai truyện ngụ ngôn.\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đề tài và bài học | Hai người bạn đồng hành và con gấu | Chó sói và chiên con |
| Đề tài | Tình bạn | Kẻ mạnh và chân lí |
| Bài học | Không nên tin những người bỏ bạn bè trong cơn hoạn nạn | Cảnh giác trước kẻ mạnh |

**Tổng kết bài học:**\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:*+ Hãy tóm tắt nội dung và ý nghĩa của văn bản?**+ Nghệ thuật đặc sắc được thể hiện qua văn bản? Các sự kiện trong văn bản giúp em hiểu đặc điểm nào của truyện ngụ ngôn?*\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:- Suy nghĩ, trao đổi.\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- HS trả lời:- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học.- Rút ra bài học bổ ích: thận trọng trước thế giới xung quanh.- Tạo tình huống, sự kiện hấp dẫn, nghệ thuật nhân hóa sinh động...\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- GV nhận xét, đánh gia câu trả lời của học sinh. Tổng kết nội dung bài học. | **I.Tìm hiểu chung****1. Tác giả**- Ê-dốp (Aesop)- La Phông-ten (La Fontaine)***2. Tác phẩm***- Thể loại: truyện ngụ ngôn- Xuất xứ:Hai người bạn đồng hành và con gấu- In trong truyện ngụ ngôn Ê-dốp (2013).- Hình thức: Văn xuôi *Chó sói và chiên con*- In trong ngụ ngôn chọn lọc La Phông-ten (1985)- Hình thức: Văn vần**3. Chuẩn bị đọc****4. Trải nghiệm cùng văn bản**a) Đọc, theo dõi, suy luận.**II. Đọc- hiểu văn bản****1) Tóm tắt truyện****2) Không gian miêu tả**Không gian tiêu biểu của truyện ngụ ngôn: làm nền cho câu chuyện, hướng đến bài học chung.**3) Tình huống, sự kiện, nhân vật**- Tình huống giúp cho bài học càng trở nên thấm thía.- Sự kiện: sự kiện quan hệ theo trình tự thời gian vừa có mối quan hệ nhân quả.- Nhân vật:+ Chó sói là kẻ mạnh, tàn bạo.+ Chiên con: là kẻ yếu, bị ức hiếp, hãm hại.**4) Đề tài và bài học****- Đề tài:** tình bạn; kẻ mạnh và chân lí.- **Bài học:** Không nên tin vào những người bỏ mặc bạn bè và phải cảnh giác trước kẻ mạnh.**III. Tổng kết*****1. Nội dung***  - Rút ra bài học bổ ích: thận trọng trước thế giới xung quanh.- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm văn học.***2. Nghệ thuật***- Tạo tình huống, sự kiện hấp dẫn, nghệ thuật nhân hóa sinh động... |

 **3. Hoạt động3: Luyện tập**

 **a) Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức về đặc điểm truyện ngụ ngôn qua văn bản.

 **b) Nội dung:** Bài tập trắc nghiệm củng cố bài học

 **c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** |  **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**Câu 1:** Văn bản “Hai người bạn đồng hành và con gấu” và “Chó sói và chiêm con” thuộc thể loại truyện nào?1. Cổ tích.
2. Truyền thuyết.
3. Cười.
4. **Ngụ ngôn.**

**Câu 2: Sự đối lập giữa hai nhân vật chó sói và chiên con cho chúng ta suy nghĩ gì?**A. Khiến người nghe cảm thấyhạnh phúc, vui vẻ.B. Khiến người nghe càng thêm yêu quý nhân vật chó sói.**C. Khiến người nghe bất bình, căm ghét cái xã hội mà ở đó kẻ mạnh hiện thân cho cái ác hoành hành** D. Khiến người nghe căm ghét nhân vật chiên con \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:- Gv quan sát, lắng nghe gợi mở- HS thực hiện nhiệm vụ;\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**-** Gv tổ chức hoạt động- Hs trả lời câu hỏi\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức. |  |

 **4. Hoạt động 4: Vận dụng** (có thể thực hiện ở nhà)

 **a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để tạo ra sản phẩm học tập.

 **b) Nội dung:**  Viết đoạn văn

 **c) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** |  **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: *Trong hai văn bản Hai người bạn đồng hành và con gấu và Chó sói và chiên con, em thích văn bản nào hơn? Vì sao? Hãy viết một đọan văn (khoảng 5- câu) trình bày cảm nhận về văn bản mà em thấy thú vị.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.\* HS thực hiện nhiệm vụ:- Gv quan sát, lắng nghe gợi mở- HS thực hiện nhiệm vụ;\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**-** Gv tổ chức hoạt động, gọi 4-5 hs trình bày sản phẩm- Hs khác nhận xét, bổ sung, phản biện câu trả lời của bạn.\* Nhận xét,đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung. |  *Trong hai văn bản, em thích văn bản “Chó sói và chiên con” hơn. Vì truyện được viết dưới dạng văn vần nên dễ đọc, dễ nhớ và dễ thuộc. Các yếu tố không gian, thời gian, đề tài, sự kiện tình huống được nhà thơ thể hiện rất rõ ràng và sinh động nên làm cho em dễ nhận biết được bài học của câu chuyện. Nhất là qua cuộc đối thoại giữa chó sói và chiên con, tính cách mỗi nhân vật đã được bộc lộ rõ nét. Điều đó đã góp phần giúp cho người đọc rút ra được bài học sâu sắc từ câu chuyện.* |

**\* Hướng dẫn tự học:**

**- Bài vừa học:**

**+** Đặc điểm truyện ngụ ngôn qua hai văn bản : đề tài, tình huống, sự kiện, không gian, nhân vật, bài học…

+ Viết đoạn văn

**- Bài sắp học:** Đọc kết nối chủ điểm **Biết người, biết ta**

+ Đọc văn bản

+ Trả lời câu hỏi phần suy ngẫm, phản hồi: xác định biện pháp tu từ, rút ra bài học…

Ngày soạn: 2 / 10/ 2022

Ngày dạy: 4 / 10/ 2022

**Tiết 18 Đọc kết nối chủ điểm: BIẾT NGƯỜI, BIẾT TA**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:** Kết nối tri thức, dẫn dắt HS vào bài học

**b) Nội dung:** HS lắng nghe, trả lời câu hỏi của GV

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** |  **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:- GV yêu cầu cặp đôi HS đọc tên VB, quan sát nhanh toàn bộ VB và dự đoán:*1. Em hãy đoán xem văn bản này viết về nội dung gì?* *2. Nêu hiểu biết của em về thể loại ca dao?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập: - HS nghe, quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận- GV quan sát, lắng nghe, gợi mở\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- Gv tổ chức hoạt động- HS báo cáo kết quả, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- GV góp ý cho câu trả lời của HS, khuyến khích HS đưa ra nhiều câu trả lời khác nhau miễn là việc dự đoán dựa trên sự kết hợp giữa cứ liệu của văn bản với kiến thức nền của HS.- Gợi ở dãn dắt HS vào bài học. | - Ca dao là lời thơ trữ tình dân gian, thường có sự kết hợp với âm nhạc khi diễn xướng, được sáng tác nhằm diễn tả thế giới nội tâm của con người.- Diễn tả đời sống tinh thần, tư tưởng, tình cảm của nhân dân trong các quan hệ đôi lứa, gia đình, quê hương, đất nước… |

**2***.* **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a) Mục tiêu:** HS hình thành năng lực [2], phẩm chất [6].

**b) Nội dung**: Xác định thể loại, biện pháp tu từ, bài học từ các bài ca dao.

**c) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** |  **Sản phẩm dự kiến** |
| **Trải nghiệm cùng văn bản**\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:- GV nêu yêu cầu gọng đọc, đọc mẫu- Mời HS sinh đọc bài.\* HS thực hiện nhiệm vụHS đọc bài\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:HS nhận xét cách đọcBáo cáo kết quả việc đọc trước ở nhà.\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- GV nhận xét việc đọc bài của HS.**Hướng dẫn học sinh đọc hiểu phần suy ngẫm và phản hồi.**\* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập: - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đọc kĩ VB, trả lời các câu hỏi 1,2,3 trong SGK/tr.41.- HS tiếp nhận nhiệm vụ\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:- HS thảo luận nhóm- Nhóm (6-8 HS) thực hiện nhiệm vụ học tập.\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- Đại diện 1-2 nhóm HS trả lời lần lượt từng câu hỏi. Các nhóm khác góp ý, bổ sung, trao đổi theo từng câu hỏi.- Đại diện nhóm 3,4 nhận xét.- GV quan sát, hỗ trợ+ Câu 1/SGK.tr41: \*BPTT: Ẩn dụ**“châu chấu”, “con sắt”**: chỉ những kẻ yếu**“xe”, “ông Đùng”**: chỉ những kẻ mạnh🡪Tăng tính hàm súc cho hình ảnh thơ; tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.\*BPTT: Nói quá**“Châu chấu đá xe”, “con sắt đập ngã ông Đùng”:** chỉ những con vật nhỏ bé dám chống lại kẻ mạnh.**“Tưởng rằng … nghiêng”:** kẻ yếu chiến thắng kẻ lớn mạnh.**“Đắp … tay”:** nhấn mạnh sự to lớn của bàn tay.🡪Phóng đại tính chất của sự việc nhằm tăng sức biểu cảm, nhấn mạnh vấn đề và gây ấn tượng mạnh cho người đọc.\*BPTT: Nhân hóa (CD3)“khoe”: miêu tả hành động của trăng và đèn như của con người..🡪Tăng tính sinh động, hấp dẫn cho hình ảnh thơ. Đồng thời phê phán những kẻ thích khoe khoang mà không biết khuyết điểm của mình.- Bài học rút ra từ ba văn bản: phải biết người biết ta, không nên khoe khoang.***Điểm khác nhau:*** Truyện ngụ ngôn dù ngắn gọn vẫn có đầu có cuối, có sự phát triển của sự việc, câu chuyện, thái độ của người nói thường được bộc lộ gián tiếp thông qua việc kể chuyện.Các VB 1,2 dù có đủ tình huống, sự việc tuy nhiên vẫn bộc lộ thái độ và quan điểm của tác giả.\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:- GV nhận xét, bổ sung. | **I. Tìm hiểu chung****1. Đọc****II. Đọc- hiểu văn bản****1. Biện pháp tu từ**Ẩn dụ, nói quá, nhân hóa. Các phép tu từ đã làm cho hình ảnh thơ sinh động, gợi cảm, gây ấn tượng mạnh cho người đọc.**2. Bài học** Nên ứng xử khéo léo biết người biết ta; không nên tự kiêu, khoe khoang, coi thường người khác.**3. Mục đích sáng tác**Giàu tính triết lí, các bài học thường được gợi ra từ một tình huống, một sự việc nào đó. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

 **a) Mục tiêu:** củng cố kiến thức

**b) Nội dung:** làm sản phẩm học tập

**c) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** |  **Sản phẩm dự kiến** |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:- Gv đưa ra nhiệm vụ: Mỗi bạn sẽ tự vẽ lại một bức tranh ( đã chuẩn bị sẵn ) với chủ đề “ Những tình huống hiểm nghèo” và đưa ra thông điệp của bức tranh đó.\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:Hs chuẩn bị\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:HS báo cáo kết quả làm việc cá nhân, HS nhận xét **GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các HS.\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- GV nhận xét sản phẩm học tập. | - Các bức tranh và thông điệp của học sinh. |

 **4. Hoạt động 4: Vận dụng**

 **a) Mục tiêu:** vận dụng kiến thức bài học.

**b) Nội dung:** viết đoạn văn

c) Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của GV và HS** |  **Sản phẩm dự kiến** |
| \*GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:- Gv chuyển giao nhiệm vụ: Viết đoạn văn từ 5 đến 7 câu nêu cảm nhận của em sau khi học xong văn bản “Biết người biết ta”.- HS tiếp nhận nhiệm vụ\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:Hs suy nghĩ làm việc cá nhân\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:**HS** báo cáo kết quả làm việc cá nhân, HS khác theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn **GV** hướng dẫn và yêu cầu HS trình bày, nhận xét, đánh giá chéo giữa các HS.**-** Về hình thức:1 đoạn văn, đúng nội dung yêu cầu- Nội dung: + Câu mở đoạn , giới thiệu tên văn bản, tác giả+ Ghi lại những suy nghĩ, cảm nhận của bản thân+ Chi tiết nào để lại ấn tượng nhất? Vì sao ?+ Kết đoạn\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:- GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS   |  |

 **\* Hướng dẫn tự học**

 **- Bài vừa học**: Hoàn thành các nhiệm vụ học tập

+ Vẽ sơ đồ tư duy về các kiến thức đã học trong bài bản “Biết người biết ta”.

**- Bài sắp học**: Dấu chấm lửng

+ Đọc công dụng dấu chấm lửng ở trang 33và chuẩn bị phần Thực hành Tiếng Việt.